

Hơn 15.000 thí sinh không thể dự thi tốt nghiệp THPT đợt 2

14:39 10/08/2021

Theo thống kê của Bộ GD&ĐT, hiện cả nước còn 15.100 thí sinh tại 44 địa phương đủ điều kiện dự thi, nhưng không tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT đợt 2 do đang giãn cách.

Số thí sinh này nằm trong diện đặc cách tốt nghiệp THPT năm 2021. Để đảm bảo quyền lợi cho những thí sinh này, công văn của Bộ GD&ĐT nêu rõ, căn cứ cơ sở dữ liệu về thông tin thí sinh có đủ điều kiện, đã đăng ký tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 nhưng không thể dự thi đợt 2 do giãn cách vì dịch bệnh COVID-19, Bộ GD&ĐT thông báo tới các đại học, học viện, trường đại học;

Trường cao đẳng tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non (gọi chung là cơ sở đào tạo) thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh dành riêng cho đối tượng không thi THPT; điều chỉnh, bổ sung phương thức tuyển sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3190/BGDĐT-GD&DH ngày 30.7.2021.

Số lượng thí sinh không tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đợt 2 ở 44 địa phương, như sau:

Mã	Tên tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương	Số lượng thí sinh đăng ký dự thi	Số lượng thí sinh chưa thi
01	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	90658	193
02	Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh	81249	2818
03	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng	21423	6
04	Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng	11838	7
06	Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng	4524	2
10	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn	8162	5
11	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kan	2613	2

12	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên</u>	13868	6
16	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc</u>	10853	1
17	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh</u>	14210	1
18	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang</u>	17823	57
21	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương</u>	18776	2
22	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên</u>	11982	117
23	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình</u>	8621	18
29	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An</u>	32478	7
30	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh</u>	15898	4
31	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình</u>	11536	1
32	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị</u>	8251	3
33	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên -Huế</u>	12801	3
35	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi</u>	12216	138
37	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định</u>	17658	54
38	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai</u>	13494	4
39	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên</u>	10673	929
40	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk</u>	18699	18
41	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hoà</u>	12764	738
42	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng</u>	13883	8
43	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước</u>	9812	56
44	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương</u>	11521	604
45	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận</u>	5681	30
46	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh</u>	9225	20
47	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận</u>	11691	13
48	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai</u>	26252	510
49	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Long An</u>	15058	140
50	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp</u>	14285	4684
51	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang</u>	16353	3342
52	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa-Vũng Tàu</u>	12060	202
53	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang</u>	15676	147
54	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang</u>	12629	63
55	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ</u>	11324	2
56	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre</u>	11905	6
57	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long</u>	10360	132
59	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Sóc Trăng</u>	9271	1
63	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông</u>	6513	5
64	<u>Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang</u>	6638	1

Trang Nguyễn